

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-01-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Cẩm T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số P, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số P, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên Cục C10 Bộ Công an; địa chỉ: Xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19-8-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng năm 2014. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tháng 01 năm 2021, anh H bị bắt, đến tháng 8 năm 2021 bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Do chị và gia đình nhà anh H cũng thường xảy ra mâu thuẫn, nên chị dọn ra ngoài sống từ

tháng 07 năm 2021 đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Diệp A, sinh ngày 18-3-2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 07-8-2018. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 26-10-2021, bị đơn anh Nguyễn Duy H trình bày: Anh xác nhận nội dung trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết tại Tòa án là đúng sự thật, hai bên có mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 01 năm 2021, anh bị bắt, tạm giam đến tháng 8 năm 2021 bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Nay Chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì xét thấy vẫn còn tình cảm với Chị T. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Diệp A, sinh ngày 18-3-2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 07-8-2018. Do hiện đang chấp hành án hình phạt tù nên trường hợp ly hôn, anh đồng ý để Chị T được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh đề nghị hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh đang chấp hành án hình phạt tù nên đề nghị được Tòa án giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng, trong đó thụ lý vụ án, xác định người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và ra quyết định mở phiên tòa đúng thời hạn theo quy định tại các Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 68, Điều 96, Điều 177, Điều 195, Điều 196, Điều Điều 203, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 262 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72, 96, 190 Bộ Luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ các điều 51, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Vũ Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Duy H. Giao 02 con chung là Nguyễn Diệp A, sinh ngày 18-3-2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 07-8-2018 cho chị Vũ Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không giải quyết về tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nơi bị đơn cư trú, đã thụ lý, giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bảo đảm quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ nhất, nhưng vắng mặt và đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Chị Vũ Cẩm T và anh Nguyễn Duy H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng nên hôn nhân này là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của gia đình và đại diện chính quyền địa phương thấy rằng: Quá trình chung sống giữa Chị T và anh H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung giữa hai bên không hạnh phúc. Đến năm 2021, anh H bị bắt và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên. Mặc dù, anh H cho rằng vẫn còn tình cảm với Chị T và không đồng ý ly hôn nhưng anh H cũng không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Vì vậy, mâu thuẫn của vợ chồng anh H, Chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Chị T đề nghị ly hôn với anh H là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho Chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Diệp A, sinh ngày 18-3-2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 07-8-2018. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tại bản tự khai, bị đơn có ý kiến đề nguyên đơn được nuôi dưỡng cả hai con chung, do bị đơn hiện đang chấp hành hình phạt tù. Xét thấy, việc giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho chị Vũ Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Duy H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Diệp A, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2018 cho chị Vũ Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Chị Vũ Cẩm T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số: 0009510, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, nên Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND phường S;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh